

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
Bản án số: 48/2022/DS-ST  
Ngày 21/10/2022  
V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thảo;

Ông Nguyễn Văn Sự.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1974; địa chỉ: Số a, đường số b, khu dân cư HT3, tổ abc, khu phố e, phường HT, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Hiền N, sinh năm 1973; địa chỉ: aa/bb, Dương Bá Trạc, Phường c, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền ngày 11/3/2021. Có đơn xin vắng mặt

**- Bị đơn:** Ông Dương Tiến D, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp BC, xã Ph, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trương Thị Thúy L, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp BC, xã Ph, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 1969; địa chỉ: yy, đường Yn, phường PC, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp*

*cận, công khai chứng cứ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Hiền N trình bày:*

Vào ngày 04/6/2020, bà Nguyễn Xuân Th có cho ông Dương Tiến D vay số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay tiền là 01 tháng kể từ ngày vay, đến ngày 15/8/2020, ông D lập một cam kết là vào ngày 20/8/2020 ông D sẽ trả nợ cho bà Th số tiền là 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), trong đó bao gồm 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) tiền vay và tiền phạt cọc đất là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Sở dĩ có tiền phạt cọc đất là do ông Dương Tiến D có vay tiền của bà Nguyễn Thị Thanh Ng 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), bà Th là người đứng ra bảo lãnh cho ông D vay tiền bằng cách ký hợp đồng mua bán nhà với bà Nguyễn Thị Thanh Ng, nhưng bà Th không thực hiện thỏa thuận với bà Ng nên bà Ng khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát chuyển vụ án về Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và vụ án đã được giải quyết xong bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 59/2022/QĐST-DS ngày 08/8/2022, theo quyết định trên thì bà Th phải thanh toán tiền phạt cọc cho bà Ng là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) thay cho ông D, nhưng tại thỏa thuận vay tiền giữa ông D và bà Th thì ông D chỉ phải thanh toán tiền phạt cọc đất cho bà Th là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Nên bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Dương Tiến D phải trả cho bà Nguyễn Xuân Th số tiền 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) và yêu cầu tính tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 04/6/2020.

Bị đơn ông Dương Tiến D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Dương Tiến D vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Thúy L trình bày:* Bà là vợ của ông Dương Tiến D, việc ông D vay số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) của bà Nguyễn Xuân Th bà L không biết, ông D không mang tiền về nhà, cũng không dùng tiền vào việc chi tiêu trong gia đình, đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th, bà L đề nghị ông D có trách nhiệm trả tiền cho bà Th, không liên quan đến bà L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Ng trình bày:* Vào ngày 04/6/2020, bà Ng có nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Xuân Th phần đất có diện tích 150m<sup>2</sup>, thuộc thửa số xxyy, tờ bản đồ số xy, tọa lạc tại phường THH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương với số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng). Sau đó bà Th thay đổi ý kiến không bán nữa, bà Th thỏa thuận sẽ trả lại cho bà Ng số tiền đã đặt cọc và phạt cọc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 15/8/2020 nhưng không thực hiện nên bà Ng đã khởi kiện bà Th và vụ án đã được giải quyết xong bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 59/2022/QĐST-DS ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, giữa bà và bà Th đã thực hiện xong việc thi hành án vụ án nêu trên. Đối với việc bà Th cho ông D vay tiền bà Ng không biết, cũng không có ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án đã thực hiện đúng theo

quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, có vi phạm về thời hạn xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 04/6/2020, bà Nguyễn Xuân Th có cho ông Dương Tiến D vay số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay tiền là 01 tháng kể từ ngày vay, có làm giấy mượn tiền, ông D có ký tên và ghi họ tên vào, đến ngày 15/8/2020, ông D lập một cam kết là vào ngày 20/8/2020 ông D sẽ trả nợ cho bà Th số tiền là 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), trong đó bao gồm 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền phạt cọc đất là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông D nhưng ông D vắng mặt cũng không có văn bản nêu ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết đối với ông D. Theo Kết luận giám định số 359/KL-KTHS ngày 28/8/2022 kết luận chữ ký, chữ viết họ tên Dương Tiến D dưới mục “Người mượn tiền”, “Người cam kết” và chữ ký không ghi họ tên cuối trang 01 trong tài liệu cần giám định với các tài liệu so sánh là do một người ký và viết ra. Như vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc là 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng).

Đối với yêu cầu tính tiền lãi, theo giấy vay tiền ngày 04/6/2020 không thể hiện có thỏa thuận về lãi suất, theo giấy vay tiền ngày 04/6/2020 thì thời hạn vay là 01 tháng tính từ ngày vay, do đó từ ngày 05/7/2020 thì ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà Th có quyền yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng), còn đối với số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) theo Giấy cam kết ngày 15/8/2020 thì ông D hẹn đến ngày 20/8/2020 sẽ thanh toán cho bà Th nên đối với số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) thì bà Th có quyền yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 21/8/2020. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả gốc và lãi nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn ông Dương Tiến D cư trú tại ấp BC, xã Ph, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo giấy vay tiền ngày 04/6/2020, bà Th có cho ông D vay tiền, thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày vay, theo giấy cam kết ngày 15/8/2020, ông D hẹn đến ngày 20/8/2020 sẽ trả tiền cho bà Th, ngày 20/01/2021 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án theo nguyên đơn trình bày: Vào ngày 04/6/2020, bà Nguyễn Xuân Th có cho ông Dương Tiến D vay số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay tiền là 01 tháng kể từ ngày vay, đến ngày 15/8/2020,

ông D lập Giấy cam kết là vào ngày 20/8/2020 ông D sẽ trả nợ cho bà Th số tiền là 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), trong đó bao gồm 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) tiền vay và tiền phạt cọc đất là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Nay bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Dương Tiến D phải trả cho bà Nguyễn Xuân Th số tiền 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) và yêu cầu tính tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 04/6/2020.

[4] Đối với số tiền gốc 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) Hội đồng xét xử xét thấy: Theo giấy vay tiền ngày 04/6/2020, thể hiện nội dung ông Dương Tiến D có vay của bà Nguyễn Xuân Th số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng), ông Dương Tiến D có ký tên, ghi họ tên phía bên dưới người mượn tiền trong Giấy vay tiền ngày 04/6/2020. Ngày 15/8/2020, ông Dương Tiến D có lập một bản cam kết với nội dung là đến ngày 20/8/2020 ông D sẽ thanh toán số tiền 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) cho bà Th trong đó bao gồm 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) tiền gốc và 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền bà Th thanh toán tiền phạt cọc cho bà Ng. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa thì ông D đều vắng mặt, không gửi văn bản nêu ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn. Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông D trong Giấy mượn tiền ngày 04/6/2020 và Giấy cam kết ngày 15/8/2020. Theo Kết luận giám định số 359/KL-KTHS ngày 28/8/2022 kết luận chữ ký, chữ viết họ tên Dương Tiến D dưới mục “Người mượn tiền”, “Người cam kết” và chữ ký không ghi họ tên cuối trang 01 trong tài liệu cần giám định với các tài liệu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Như vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc là 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng).

[5] Đối với yêu cầu tính tiền lãi, theo Giấy vay tiền ngày 04/6/2020 giữa bà Th và ông D không có thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng tính từ ngày vay, do đó từ ngày 05/7/2020 thì ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà Th có quyền yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng), còn đối với số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) theo Giấy cam kết ngày 15/8/2020 thì ông D hẹn đến ngày 20/8/2020 sẽ thanh toán cho bà Th nên đối với số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) thì bà Th có quyền yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 21/8/2020. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi.

[6] Về lãi suất: Do các bên không thỏa thuận lãi suất nên Hội đồng xét xử tính lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

Tiền lãi mà bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn đối với số tiền gốc 1.500.000.000đ tính từ ngày 05/7/2020 đến ngày 21/10/2022 là:  $(1.500.000.000đ \times 10/100 \times 2 \text{ năm}) + (1.500.000.000đ \times 10/100/12 \times 03 \text{ tháng}) + (1.500.000.000đ \times 10/100/12/30 \times 16 \text{ ngày}) = 344.167.000đ$  (Ba trăm bốn mươi bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tiền lãi mà bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn đối với số tiền gốc 200.000.000đ tính từ ngày 21/8/2020 đến ngày 21/10/2022 là:  $(200.000.000đ \times 10/100$

$x 02 \text{ năm}) + (200.000.000đ \times 10/100/12 \times 02 \text{ tháng}) = 43.333.000đ$  (Bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tổng số tiền lãi là: 387.500.000đ (Ba trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền mà bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi là 2.087.500.000đ (Hai tỷ không trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần không được Tòa án chấp nhận là số tiền lãi 17.195.000đ (Mười bảy triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng), bị đơn phải chịu án phí cho phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 92 và các Điều 147, 184, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Th đối với bị đơn ông Dương Tiến D về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Dương Tiến D phải thanh toán cho bà Nguyễn Xuân Th số tiền là 2.087.500.000đ (Hai tỷ không trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó: Tiền gốc là 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi là 387.500.000đ (Ba trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi 17.195.000đ (Mười bảy triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Dương Tiến D phải chịu 73.750.000 đồng (Bảy mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Nguyễn Xuân Th phải chịu 860.000đ (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 31.500.000đ (Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Xuân Th đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng

án phí số AA/2016/0043886 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bà Nguyễn Xuân Th được nhận lại 30.640.000đ (Ba mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Kim Khoa**